TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1963/2018/DS-ST
Ngày: 03/10/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 992/2018/TLST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2018/QĐXXST-DS ngày 21/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2018/QĐST-DS ngày 11/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V; trụ sở tại: Đường H, phường H, Quận Đ, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; cư trú tại: Đường H, Phường A, quận T, Thành phố H (Văn bản ủy quyền số 02/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 10/5/2018)

Bị đơn: Ông Cao D; cư trú tại: Đường T, Phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng V do ông Nguyễn Văn T làm đại diện trình bày: Ngày 12/02/2015, ông Cao D đã ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150313-800003-0001 và được Ngân hàng phê duyệt cho vay ngày 16/3/2015. Theo các thỏa thuận này, Ngân hàng cho ông D vay số tiền 31.500.000 đồng với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, mỗi tháng trả 1.609.000 đồng vào ngày 16 hàng tháng. Ông D đã nhận đủ số tiền vay nhưng thanh toán cho Ngân hàng không đúng kỳ hạn. Tính đến nay, ông D mới trả cho Ngân hàng được 19.323.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 25.164.125 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/9/2018 là 13.416.875

đồng, tổng tiền nợ là 38.581.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông D phải trả số nợ này làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Cao D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Cao D đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 25.164.125 đồng và tiền lãi tính đến ngày 03/10/2018 là 13.416.875 đồng, tổng tiền nợ là 38.581.000 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thấy: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150313-800003-0001 và được Ngân hàng phê duyệt cho vay ngày 16/3/2015, bảng kê lịch sử thanh toán của ông Cao D, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 31.500.000 đồng với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thanh toán trả góp trong 36 tháng; trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả số tiền 1.609.000 đồng, tháng cuối trả 1.598.000 đồng, trả vào ngày 16 hàng tháng. Bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng và tính ngày 10/9/2018, bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền nợ gốc là 25.164.125 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/9/2018 là 13.416.875 đồng, tổng tiền nợ là 38.581.000 đồng. Việc bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vu thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại khoản 3 mục IV của Hợp đồng tín dụng. Căn cứ

Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 38.581.000 (ba mươi tám triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn phải tiếp tục trả lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.115.500 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng V:

Buộc ông Cao D phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 25.164.125 (Hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng và tiền lãi tính đến ngày 03/10/2018 là 13.416.875 (Mười ba triệu bốn trăm mười sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng, tổng số nợ là 38.581.000 (ba mươi tám triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20150313-800003-0001 ngày 12/02/2015 và Phê duyệt của VPBank ngày 16/3/2015. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Cao D phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng V tiền lãi đối với số tiền thực tế vay với lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 20150313-800003-0001 ngày 12/02/2015 và Phê duyệt của VPBank ngày 16/3/2015 cho đến khi trả hết nợ.

2.Về án phí: Ông Cao D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.929.050 (một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn không trăm năm mươi) đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 965.000 (Chín trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng cho Ngân hàng V theo biên lai số 0004689 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh